

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 3 – QUẢNG NINH

Căn cứ các Điều 397, 212, 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;
Căn cứ các Điều 55, 81, 82 và 83 của Luật Hôn nhân và Gia đình;
Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số 08/2026/TLST-HNGĐ ngày 09 tháng 01 năm 2026 về việc “yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, thỏa thuận về nuôi con khi ly hôn”, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

- *Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:*

+ Anh Phạm Văn D, sinh năm 1987; địa chỉ: căn hộ A, chung cư L, tổ B, khu H, phường C, tỉnh Quảng Ninh.

+ Chị Tô Thị B, sinh năm 1989; địa chỉ: căn hộ A, chung cư L, tổ B, khu H, phường C, tỉnh Quảng Ninh.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về quan hệ hôn nhân: anh Phạm Văn D và chị Tô Thị B thuận tình ly hôn. Sự thỏa thuận của các bên là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

[2] Về con chung: anh Phạm Văn D và chị Tô Thị B có 03 con Phạm Ngọc L, sinh ngày 26/4/2012, Phạm Tú Q, sinh ngày 18/5/2016 và Phạm Quang H, sinh ngày 05/8/2018. Anh Phạm Văn D và chị Tô Thị B thỏa thuận về người trực tiếp nuôi con và cấp dưỡng cho con như sau: anh Phạm Văn D có quyền, nghĩa vụ trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cả 03 con chung cho đến khi thành niên (đủ 18 tuổi); chị Tô Thị B không phải cấp dưỡng cho con và có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

[3] Về tài sản chung: anh Phạm Văn D và chị Tô Thị B tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[4] Về vay nợ chung: anh Phạm Văn D và chị Tô Thị B không có, không

yêu cầu Tòa án giải quyết.

[5] Về lệ phí Tòa án: anh Phạm Văn D và chị Tô Thị B thỏa thuận: chị Tô Thị B tự nguyện nộp toàn bộ lệ phí giải quyết việc dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: anh Phạm Văn D và chị Tô Thị B thuận tình ly hôn.

- Về con chung: anh Phạm Văn D và chị Tô Thị B có 03 con Phạm Ngọc L, sinh ngày 26/4/2012, Phạm Tú Q, sinh ngày 18/5/2016 và Phạm Quang H, sinh ngày 05/8/2018. Anh Phạm Văn D có quyền, nghĩa vụ trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cả ba con cho đến khi thành niên (đủ 18 tuổi). Chị Tô Thị B không phải cấp dưỡng cho con và có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

- Về tài sản chung: anh Phạm Văn D và chị Tô Thị B tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về vay nợ chung: anh Phạm Văn D và chị Tô Thị B không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về các vấn đề khác: Không.

2. Về lệ phí Tòa án: chị Tô Thị B tự nguyện nộp 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) lệ phí giải quyết việc dân sự, được trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí 300.000đ (ba trăm nghìn đồng), chị N đã nộp đủ theo Biên lai thu tạm ứng lệ phí Tòa án số 0000134 ngày 09/01/2026 của Thi hành án dân sự tỉnh Quảng Ninh (*được thay thế bằng biên lai số 0000485 ngày 30/01/2026 của Thi hành án dân sự tỉnh Quảng Ninh*).

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- VKSND khu vực 3 – Quảng Ninh;
- Phòng THADS khu vực 3 – Quảng Ninh;
- UBND phường C;
- TAND tỉnh Quảng Ninh;
- Lưu: Hồ sơ việc dân sự.

THẨM PHÁN
(đã ký)

Vũ Quang Tuấn